

Số: 2359 /GP-UBND

Sơn La, ngày 15 tháng 09 năm 2026

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 13/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều một số Thông tư thuộc lĩnh vực địa chất khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La (Khu 1) (nộp bổ sung ngày 11/9/2026) của Công ty Cổ phần dịch vụ và vật liệu xây dựng Tây Bắc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1101/TTr-SNNMT ngày 14/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần dịch vụ và vật liệu xây dựng Tây Bắc được thăm dò khoáng sản mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La (khu 1), với những thông tin sau:

1. Loại khoáng sản: Đá vôi.

2. Vị trí khu vực thăm dò: Phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La.

3. Diện tích khu vực được thăm dò: 29,78 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục số I và Phụ lục số II kèm theo Giấy phép này.

4. Mức sâu thấp nhất được phép thăm dò: +1000 m.

5. Phương pháp, khối lượng công tác thăm dò: Theo Đề án thăm dò đã được Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản thẩm định và thông qua kèm theo Giấy phép này.

6. Thời gian thăm dò: 06 tháng kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty cổ phần dịch vụ và vật liệu xây dựng Tây Bắc có trách nhiệm

1.1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

1.2. Thực hiện thăm dò mỏ đá theo phương pháp và khối lượng đã quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và Đề án thăm dò đã được Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản họp, thông qua.

1.3. Các yêu cầu khác

- Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Nông nghiệp và Môi trường; chịu sự kiểm tra và giám sát thi công đề án thăm dò theo quy định của pháp luật.

- Chỉ được phép thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này, sau khi đã cắm mốc, thông báo chương trình, khối lượng thăm dò cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa.

- Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng khoáng sản tại mỏ. Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác khoáng sản, sử dụng đất, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, tài liệu, số liệu và kết quả thi công thăm dò; chấp hành các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thăm dò khoáng sản của Công ty cổ phần dịch vụ và vật liệu xây dựng Tây Bắc. Trường hợp phát hiện các sai phạm thì xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Các Sở: NN&MT, XD, TC, CT;
- UBND phường Thảo Nguyên;
- Công ty cổ phần dịch vụ và vật liệu xây dựng Tây Bắc;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, THKT - Hoàng 20 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Công



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

Phụ lục số I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ

*(Kèm theo Giấy phép thăm dò số 2359 /GP-UBND
ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

Khu vực thăm dò	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, KTT 104°00', múi chiếu 3°		Diện tích (ha)
		X (m)	Y(m)	
Tại phường Thảo Nguyên (Khu 1)	1	2309278,236	570670,151	29,78
	2	2309334,129	570360,646	
	3	2309432,962	570242,015	
	4	2309712,935	570124,068	
	5	2309980,999	570464,278	
	6	2309746,918	570670,767	
	7	2309667,200	570872,269	
	8	2309450,971	570719,422	